

Số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/08/2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

Bà Nguyễn Thị Hồi

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2020 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXX –ST ngày 18 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : **Chị Quách Thị T** - sinh năm 1988.

Hiện trú tại: Thôn P, xã D, huyện O, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Huy Đ**, sinh năm 1986.

Hiện trú tại: Thôn X, xã D, huyện O, TP. Hà Nội.

Tại phiên tòa chị T, anh Đ có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị **Quách Thị T** trình bày:

- **Về tình cảm vợ chồng:** Vợ chồng trước khi cưới có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội ngày 28/02/2011. Vợ chồng sống lúc đầu hạnh phúc sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì lý do kinh tế, anh Đ thường xuyên đánh vợ, chị T không chịu đựng được vì thế từ đầu năm 2020, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở

Nay chị T có quan điểm không còn tình cảm vợ chồng đề nghị được ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2011 và cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 03/10/2014.

Khi ly hôn chị xin nuôi cháu Nguyễn Thiên A; anh Đ nuôi cháu Nguyễn Minh T. Không ai phải đóng góp nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Công nợ:** Không có.

- **Công sức:** Không có.

Bị đơn Anh Nguyễn Huy Đ trình bày:

- **Về tình cảm vợ chồng:** Trong quá trình chung sống, anh Đ một mực yêu thương vợ con, nhưng do áp lực về kinh tế dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, nên anh có đánh chị T. Chị T bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ ngày 29/12/2019 (âm lịch). Anh Đ có đến gọi nhưng chị T không về.

Nay chị T xin ly hôn, anh Đ không đồng ý.

- **Về con chung:** Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2011 và cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 03/10/2014.

Nếu phải ly hôn, thì anh Đ xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu đóng góp nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không có.

Công nợ chung: Không có.

- Về công sức: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Quách Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Chị T xin nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có; Công nợ chung: Không có; - Về công sức: Không có.

Anh Nguyễn Huy Đ có quan điểm: Mâu thuẫn vợ chồng do tôi có đôi lúc nóng nảy, nay tôi biết lỗi rồi, mong vợ chồng đoàn tụ. Còn nếu phải ly hôn về con chung anh có quan điểm: Không muốn tách các con chung ra, tôi xin nuôi hai con chung. Còn vợ tôi xin nuôi hai con tôi cũng đồng ý và tôi tự nguyện đóng góp nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/hai cháu.

Về tài sản chung: Không có; Công nợ chung: Không có;

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định.

Về nội dung vụ án. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ là trầm trọng, đã có thời gian sống ly thân. Đề nghị Tòa án cho chị T được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh Đ. Giao cho chị T nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2011 và cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 03/10/2014.

Ghi nhận sự tự nguyện đóng góp nuôi con chung của anh Đ mỗi tháng là 2.000.000 đồng/hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Về tài sản chung: Không có; **Về công nợ chung:** Không có

Án phí: Chị T nộp án phí theo quy định của pháp luật. Anh Đ nộp án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Quách Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc Ly hôn với anh Nguyễn Huy Đ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

[2] Về nội dung: Chị Quách Thị T và anh Nguyễn Huy Đ trước khi cưới có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội ngày 28/02/2011. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Vợ chồng sống lúc đầu hạnh phúc sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì lý do kinh tế, anh Đ thường xuyên đánh vợ, chị T không chịu đựng được vì thế từ đầu năm 2020, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Nay chị T có quan điểm không còn tình cảm vợ chồng đề nghị được ly hôn.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị Quách Thị T được ly hôn anh Nguyễn Huy Đ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2011 và cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 03/10/2014.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh Đ: Giao cho chị Quách Thị T nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2011 và cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 03/10/2014.

Anh Nguyễn Huy Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Đông có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[4] Tài sản chung: Không có

Công nợ chung: Không.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Quách Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Huy Đ nộp án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Quách Thị T được ly hôn anh Nguyễn Huy Đ.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh Đ: Giao cho chị Quách Thị T nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2011 và cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 03/10/2014.

Anh Nguyễn Huy Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Đ có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản

Tài sản chung: Không có.

Công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Quách Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02101 ngày 22/05/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Huy Đ phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn, Bị đơn có mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- *Toà án ND Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng

Nơi nhận:

- *Toà án ND Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng